

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN BÌNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22/01/2018

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quang Phúc

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thành Lâm  
2. Bà Nguyễn Thị Liên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 892/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2017/QĐXX-ST ngày 28 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12/01/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1981

Địa chỉ: đường L, Phường B, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.(có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Võ Phú V, sinh năm 1981

Địa chỉ: đường L, Phường B, quận T, Tp. Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 07/9/2017 và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ P trình bày:*

Bà và ông Võ Phú V tự nguyện kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41, quyển số 01, ngày 02/3/2007 do Ủy ban nhân dân Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại cùng gia đình vợ, đến năm 2011 thì sống riêng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do khác biệt về suy nghĩ, dẫn đến sự mâu thuẫn về tình cảm, tiền bạc và nhiều vấn đề khác trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung,

không có sự tôn trọng nhau, không thể hòa hợp dẫn đến mất hạnh phúc, vợ chồng đã tìm cách tự giải quyết với nhau nhưng không có kết quả, bà xác định đã hết tình cảm với ông V, không còn khả năng hàn gắn quan hệ hôn nhân, yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung tên Võ Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 23/8/2008 và Võ Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 11/10/2013. Bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung cho đến tuổi thành niên. Không yêu cầu ông V cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ P vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung.

Bị đơn ông Võ Phú V vắng mặt không có lý do mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: bà Nguyễn Thị Mỹ Phương khởi kiện yêu cầu xin ly hôn ông Võ Phú Vinh có nơi cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trước yêu cầu ly hôn của bà P, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông V để làm bản tự khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật cho ông V, nhưng ông V vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Căn cứ “Giấy chứng nhận kết hôn” số 41, quyển số 01, ngày 02/3/2007 do Ủy ban nhân dân Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thể hiện hôn nhân giữa bà P và ông V là hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét thấy, trong quan hệ hôn nhân, vợ chồng phải có trách nhiệm quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau nhằm tạo dựng hạnh phúc gia đình, nhưng trong cuộc sống vợ chồng giữa các đương sự phát sinh mâu thuẫn mà theo nguyên đơn trình bày là do sự khác biệt về suy nghĩ, dẫn đến sự mâu thuẫn về tình cảm, tiền bạc và nhiều vấn đề khác trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không có sự tôn trọng nhau, không thể hòa hợp dẫn đến mất hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm với nhau.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong toàn bộ quá trình tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông V vẫn không có mặt để tham gia phiên tòa, trình bày ý kiến cũng như quan điểm về tình trạng hôn nhân. Qua đó cũng đã chứng minh rằng ông đã không còn

quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ, nghĩ nên chấm dứt quan hệ hôn nhân của các đương sự theo yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với pháp luật và thực tế để các bên ổn định đời sống.

- Về con chung: xét các con chung hiện đang do bà P trực tiếp nuôi dưỡng, nên giao cho nguyên đơn tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với thực tế và cũng phù hợp với nguyện vọng của trẻ đồng thời nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt đối với con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của bà P không yêu cầu ông V cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: bà P phải chịu theo qui định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ P về việc “ly hôn”.

**2.** Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Mỹ P được ly hôn ông Võ Phú V.

**3.** Về con chung: có 02 con chung tên Võ Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 23/8/2008 và Võ Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 11/10/2013.

- Giao bà P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con chung cho đến tuổi thành niên.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bà P không yêu cầu ông V cấp dưỡng cho con.

- Ông V có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của trẻ, việc nuôi con và cấp dưỡng cho con có thể thay đổi.

**4.** Về tài sản chung, nợ chung: không có.

**5.** Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà P phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm

*ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0006847 ngày 20/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Bà Phương đã nộp đủ án phí.

**6.** Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

**7.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.TB;
- Chi cục THA.DS Q.TB;
- UBND Phường B, Q. T;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**Trần Quang Phúc**